

## Graduate Aptitude Test in Engineering (GATE 2021)

## Paper / Section : Engineering Sciences (XE) / Materials Science (XE-C)

Q. No.	Session	Question Type MCQ/MSQ/NAT	Section Name	Answer Key/Range	Marks	Negative Marks
1	6	MCQ	XE-C	C	1	1/3
2	6	MCQ	XE-C	C	1	1/3
3	6	MCQ	XE-C	D	1	1/3
4	6	MCQ	XE-C	C	1	1/3
5	6	MCQ	XE-C	C	1	1/3
6	6	MCQ	XE-C	B	1	1/3
7	6	MCQ	XE-C	B	1	1/3
8	6	MSQ	XE-C	B; D	1	0
9	6	NAT	XE-C	0.058 to 0.063	1	0
10	6	MCQ	XE-C	B	2	2/3
11	6	MCQ	XE-C	C	2	2/3
12	6	MCQ	XE-C	C	2	2/3
13	6	MSQ	XE-C	A; B	2	0
14	6	NAT	XE-C	5.85 to 6.00	2	0
15	6	NAT	XE-C	9600 to 9800	2	0
16	6	NAT	XE-C	38 to 42	2	0
17	6	NAT	XE-C	3.4 to 4.8	2	0
18	6	NAT	XE-C	71 to 77	2	0
19	6	NAT	XE-C	210 to 220	2	0
20	6	NAT	XE-C	0.60 to 0.62	2	0

GATE 2021 Answer Key for Engineering Sciences (XE)

Q. No.	Session	Question Type MCQ/MSQ/NAT	Section Name	Answer Key/Range	Marks	Negative Marks
21	6	NAT	XE-C	2.10 to 2.14	2	0
22	6	NAT	XE-C	0.1 to 0.1	2	0

